

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2022/HS-ST.
Ngày: 19-7-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH ĐỒNG NAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Kim Xuyên

Bà Trần Thanh Phương

- Thư ký phiên Tòa: Ông Lê Thanh Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 109/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N đối với bị cáo:

Trần Thị P, sinh năm 1973 tại tỉnh Bến Tre. Nơi đăng ký HKTT: số 23A P, phường 22, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh. Chỗ ở hiện nay: ấp BĐ, xã PĐ, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn M và bà Châu Thị N; có chồng là Ngô Trùng PH - sinh năm 1976 (đã chết); có 01 con sinh năm 1997.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị Bé L, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: 38/6B khu phố 4, thị trấn NB, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Anh Châu Văn NG, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 2, xã PK, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

+ Chị Đặng Thị C, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp BT, xã BK, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2021 Trần Thị P thuê mặt bằng của chị Đặng Thị Kim C tại ấp BĐ, xã PD, huyện N để mở quán cà phê KN. Đến ngày 05/3/2022 Nguyễn Thị Bé L xin vào quán làm việc và thỏa thuận với P khi có khách mua sâm thì L sẽ bán sâm cho khách tại quán và trả tiền thuê phòng cho P 50.000đồng/lần.

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 07/3/2022 Châu Văn NG đến quán cà phê uống nước và thỏa thuận mua sâm với L 300.000đồng/lần. L dẫn NG vào phòng số 02 bên trong quán để thực hiện việc bán sâm. Đến khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, khi L và NG đang thực hiện hành vi mua bán sâm tại phòng số 02 quán cà phê KN thì bị bắt quả tang.

* Tang vật thu giữ:

- 01 bao cao su nhãn hiệu condom hualei đã qua sử dụng.

- Số tiền 300.000 đồng thu giữ của Châu Văn NG, là tiền NG sử dụng để mua sâm.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Thị P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án.

* Tại bản cáo trạng số 101/CT.VKS-NT ngày 28/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Trần Thị P về tội “Chứa mại sâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố với hành vi chứa mại sâm của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Thị P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng

Về xử lý vật chứng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Căn cứ Điều 46; 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2015), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Tòa tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su nhãn hiệu condom hualei đã qua sử dụng là tang vật của vụ án.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

Đối với hành vi mua dâm của Nguyễn Văn NG và hành vi bán dâm của Nguyễn Thị Bé L, Công an xã PD, huyện N, tỉnh Đồng Nai đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Đối với bà Đặng Thị Kim C là chủ đất cho Trần Thị P thuê đất để mở quán cà phê KN, không biết việc kinh doanh mại dâm của P nên không xử lý.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo P không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo nói lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Bé L, anh Châu Văn NG, chị Đặng Thị C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng chị L, anh NG, chị C vắng mặt. Tại hồ sơ thể hiện đầy đủ lời khai chị L, anh NG, chị C. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt chị L, anh NG, chị C.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi chứa mại dâm phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án, cụ thể: Ngày 07/3/2021 Trần Thị P đã 01 lần cho Nguyễn Thị Bé L sử dụng quán cà phê KN ở

ấp BD, xã PD, huyện N để thực hiện hành vi mua bán dâm cho Châu Văn NG. Khi L và NG đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Công an xã PD bắt phạm tội quả tang.

Hành vi của bị cáo Trần Thị P đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo Trần Thị P có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính đến nhân phẩm, danh dự của người phụ nữ, gây mất trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa mới. Tội nạn mại dâm nói chung là nguyên nhân gây ảnh hưởng đến hạnh phúc của các gia đình, là nguồn gốc lây truyền các bệnh xã hội nguy hiểm như AIDS, giang mai, lậu...tội nạn này đang bị cả xã hội lên án và nhà nước ta kiên quyết bài trừ. Vì thế cần xử lý nghiêm bị cáo để cải tạo, giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy có khả năng tự cải tạo mà không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù nên cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo để bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bản thân bị cáo đang bị bệnh tai biến nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

[6] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46; 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2015), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su nhãn hiệu condom hualei đã qua sử dụng là tang vật của vụ án.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

(Các vật chứng nêu trên đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện N lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/7/2022 và Biên lai thu số 0001903 ngày 11/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn).

[7] Đối với hành vi mua dâm của Nguyễn Văn NG và hành vi bán dâm của Nguyễn Thị Bé L, Công an xã PĐ, huyện N, tỉnh Đồng Nai đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Đối với chị Đặng Thị Kim C là chủ đất cho Trần Thị P thuê đất để mở quán cà phê KN, không biết việc kinh doanh mại dâm của P nên không xử lý.

[8]. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Thị P phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo P là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 và các Điều 260, 292, 298, 299, 326, 331, 333, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị P phạm tội “Chứa mại dâm”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thị P 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã PĐ, huyện N, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su nhãn hiệu condom hualei đã qua sử dụng là tang vật của vụ án.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

(Các vật chứng nêu trên đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện N lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/7/2022 và Biên lai thu số 0001903 ngày 11/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện N;
- Chi cục thi hành án DS huyện N;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lợi

